

DHKT

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1035/TB-ĐHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2019

### THÔNG BÁO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Ngày: 06/9/2019 số: 539

**Thông báo đánh giá năng lực ngoại ngữ đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh trong Đại học Quốc gia Hà Nội năm học 2019 -2020**

Căn cứ vào Hướng dẫn thu học phí, lệ phí năm học 2019-2020 của Trường Đại học Ngoại ngữ (ĐHNN) - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN);

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2019-2020 của Trường ĐHNN - ĐHQGHN;

Trường ĐHNN - ĐHQGHN thông báo lịch thi đánh giá năng lực ngoại ngữ năm học 2019 - 2020 đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh trong Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

#### 1. Lịch thi và thời hạn đăng ký dự thi

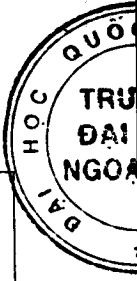
TT	Lịch thi	Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Định dạng đề thi	Thời hạn nộp hồ sơ và lệ phí thi
1	28/09/2019 (Thứ 7)	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	03/09/2019-06/09/2019
2	21/03/2020 (Thứ 7)	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	25/02/2020-28/02/2020
3	09/05/2020 (Thứ 7)	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	21/04/2020-24/04/2020
4	25/07/2020 (Thứ 7)	Tiếng Anh	VSTEP.3-5	30/06/2020-03/07/2020

- \* Bài thi Nói được bố trí theo các ca thi khác nhau vào chiều Thứ 7 hoặc Chủ nhật liền kề.
- \* Từ năm 2020: Sinh viên không chuyên tiếng Anh trong ĐHQGHN thi Chuẩn đầu ra bậc 3 vào tháng 3, tháng 5, tháng 7.

**\*Ghi chú:** Ngoài các kỳ thi trên, Trường ĐHNN còn có các Kỳ thi dành riêng cho sinh viên học TACS3, TACS4 và TACS5, sinh viên xem lịch thi và nộp lệ phí thi theo thông báo của Phòng Đào tạo - Trường ĐHNN - ĐHQGHN.

#### 2. Đối tượng dự thi

- Sinh viên trong ĐHQGHN (trừ sinh viên Trường ĐHNN) không học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức;
- Sinh viên học các học phần ngoại ngữ do Trường ĐHNN tổ chức có nhu cầu đăng ký thi các kì thi Đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trung tâm khảo thí - Trường ĐHNN tổ chức.



### 3. Lệ phí dự thi: 1.800.000 VNĐ

\**Lưu ý:* Trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi, thí sinh rút hồ sơ thi phải nộp phí 900.000 VNĐ, sau thời hạn trên không được rút hồ sơ.

### 4. Đăng ký dự thi và nộp hồ sơ

**Bước 1:** Thí sinh khai Phiếu đăng ký dự thi (*Phụ lục 1*)

**Bước 2:** Thí sinh nộp hồ sơ và lệ phí thi tại Văn phòng khoa Tiếng Anh, Phòng 502 - Nhà B2 Trường ĐHNN trong giờ hành chính vào các ngày làm việc trong tuần (trừ thứ Bảy, Chủ nhật, các ngày nghỉ Lễ, Tết).

- Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:

- 02 ảnh cỡ 4cm × 6cm được chụp không quá 06 tháng trước ngày đăng ký dự thi, mặt sau của ảnh ghi rõ họ và tên, ngày sinh;

- 01 bản sao công chứng một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực mà thí sinh sẽ sử dụng trong kỳ thi: chứng minh nhân dân / hộ chiếu / thẻ căn cước công dân;

- 01 bản photo Thẻ sinh viên (SV). Trường hợp mất thẻ SV hoặc thẻ SV đã hết hạn, cần có xác nhận của Khoa Đào tạo & BDNN.

- Phiếu đăng ký dự thi.

\* *Ghi chú:* Sinh viên mang theo bản gốc giấy tờ tùy thân và Thẻ sinh viên để đối chiếu khi nộp hồ sơ.

\* *Khoa Tiếng Anh chuyển danh sách bản mềm theo mẫu và hồ sơ dự thi của thí sinh cho Trung tâm khảo thí trước khi diễn ra kì thi 10 ngày làm việc (trừ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ). Kinh phí nộp về phòng Kế hoạch – Tài chính.*

### 5. Định dạng bài thi: xem *Phụ lục 2*

### 6. Danh sách phòng thi

Thí sinh xem địa điểm thi, danh sách phòng thi, số báo danh và lịch thi tại Website <http://vstep.vn> trước 05 ngày tổ chức thi.

### 7. Kết quả thi

- Thông báo tại Website <http://vstep.vn> sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thi.

- Trường ĐHNN gửi kết quả thi đến các đơn vị đào tạo có thí sinh dự thi trong ĐHQGHN để thông báo cho sinh viên (Trường ĐHNN không xác nhận điểm thi).

### 8. Phúc khảo bài thi

- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, thí sinh có nhu cầu phúc khảo phải gửi đơn đề nghị phúc khảo bài thi và nộp phí 50.000 đ/1 kỹ năng tới Phòng 106- Nhà A4 Trường ĐHNN trong thời hạn 05 ngày làm việc.

- Kết quả phúc khảo được công bố chậm nhất sau 10 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ phúc khảo.

## 9. Chứng chỉ

- Thí sinh thi Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 3-5 (VSTEP.3-5) theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam, nếu đạt bậc 3 trở lên sẽ được cấp Chứng chỉ ngoại ngữ.

- Thời hạn nhận chứng chỉ: Thí sinh nhận Chứng chỉ sau 20 ngày làm việc kể từ ngày thi (không cần đăng ký và được miễn lệ phí cấp chứng chỉ).

## 10. Lịch phát Chứng chỉ

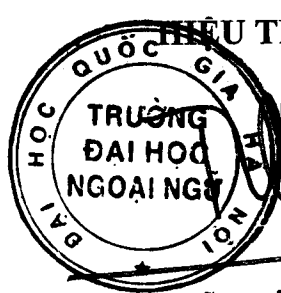
- Thứ 3 và Thứ 5 hàng tuần trong vòng 03 tháng sau khi có chứng chỉ.

- Địa điểm: tại Trung tâm Khảo thí - Phòng 106- Nhà A4 - Trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Trân trọng thông báo./.

### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Phòng KHTC, Khoa Tiếng Anh (để phối hợp thực hiện);
- Các đơn vị đào tạo trong ĐHQGHN (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: HCTH, KT, HY20.

CHIEU TRƯỞNG *ĐTM*  
  
Đỗ Tuấn Minh

TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
NGOẠI NGỮ

Phụ lục 1: Mẫu Phiếu đăng ký dự thi

Mã:

Số hồ sơ:

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4 x 6 cm  
Kiểu CMTND  
được chụp không quá  
6 tháng trước ngày  
đăng kí thi

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ THI**  
**ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ**  
Kỳ thi ngày ...../...../.....

Họ và tên:..... Giới tính:  Nam  Nữ; Dân tộc:.....

Ngày sinh (ngày/tháng/năm):..... Nơi sinh (tỉnh/TP):.....

Số CMND/TCC/HC: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Mã số học viên/sinh viên..... Lớp:..... Ngành:.....

Email: ..... Điện thoại: .....

**Đối tượng:**  SV của Trường ĐHNN-ĐHQGHN  Sinh viên của ĐHQGHN  
 Học viên SĐH của ĐHNN-ĐHQGHN  Học viên SĐH của ĐHQGHN  
 Tự do (không thuộc các đối tượng trên)

**Ngoại ngữ:**  ANH  ANH  PHÁP  TRUNG  
 ĐỨC\*  NHẬT\*  HÀN\*

\* Đức - Nhật - Hàn: chỉ dành cho sinh viên chính quy chuyên ngành ngoại ngữ (Đức - Nhật - Hàn) của trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN thi Chuẩn đầu ra C1

**Trình độ:**  A1  A2  B1  B2  C1

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

**XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ DỰ THI** **NGƯỜI NỘP ĐƠN**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN ĐÃ NỘP HỒ SƠ VÀ LỆ PHÍ ĐĂNG KÍ DỰ THI**

Họ và tên:..... Giới tính:  Nam  Nữ

Ngày sinh:..... Số CMND:.....

Lệ phí thi: ..... Số hồ sơ: .....

Tôi xác nhận đã đọc thông tin về kỳ thi và cam đoan thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hội đồng thi. Kết quả thi của tôi có thể được sử dụng vào mục đích nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đánh giá năng lực ngoại ngữ

- Thí sinh xem thông báo về kỳ thi tại Website: <http://vstep.vn> trong vòng 05 ngày trước ngày thi.
- Trước khi vào phòng thi, thí sinh xuất trình một trong những loại giấy tờ tùy thân còn hiệu lực sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu, thẻ HS (học sinh tiểu học hoặc THCS); không được mang tài liệu, thiết bị, dụng cụ khác, kể cả đồng hồ đeo tay. Hội đồng thi không chịu trách nhiệm về tư trang của thí sinh.
- Lịch tập huấn:.....h..... ngày..... tháng..... năm 20.... tại HT Vũ Đình Liên, Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN.
- Sau khi công bố kết quả thi trên Website, sinh viên và học viên trong ĐHQGHN (trừ TS nộp lệ phí thi 1,800,000 đ) cần đăng ký và nộp phí cấp chứng chỉ trong vòng 05 ngày làm việc (sau thời hạn trên, TS không được đăng ký cấp CC vào bất cứ thời gian nào) tại P.106, Nhà A4, ĐHNN.

**Phụ lục 2: Định dạng đề thi VSTEP.3-5**

Bài thi	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Mục đích
Nghe hiểu	Khoảng 40 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	3 phần, 35 câu hỏi đa lựa chọn (MCQ)	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.
Đọc hiểu	60 phút, bao gồm thời gian chuyển câu trả lời sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi đa lựa chọn	Thí sinh đọc 4 văn bản về các vấn đề khác nhau, độ khó của văn bản tương đương bậc 3-5 với tổng số từ dao động từ 1900-2050 từ. Thí sinh trả lời các câu hỏi đa lựa chọn sau mỗi bài đọc.	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.
Viết	60 phút	2 bài viết	Bài 1: Viết một bức thư/ thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ Bài 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Bài 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Bài 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh.
Nói	12 phút	3 phần: Tương tác xã hội Thảo luận giải pháp Phát triển chủ đề	Phần 1: Tương tác xã hội Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau. Phần 2: Thảo luận giải pháp Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh phải đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất trong 3 giải pháp được đưa ra và phản biện các giải pháp còn lại. Phần 3: Phát triển chủ đề Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên.	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.

**Bảng điểm quy đổi của VSTEP.3-5**

<b>Điểm TB</b>	<b>Bậc năng lực</b>	<b>Mô tả tổng quát</b>
<b>0 – 3,5</b>	<b>Không xét</b>	Không có mô tả
<b>4,0 – 5,5</b>	<b>3</b>	Có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc hay gặp trong công việc, học tập, giải trí, v.v... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra lúc đi lại tại khu vực có sử dụng ngôn ngữ. Có thể viết văn bản đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những trải nghiệm, sự kiện, mơ ước, hi vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích cho ý kiến và kế hoạch của mình.
<b>6,0 – 8,0</b>	<b>4</b>	Có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trừu tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên đạt đến mức các giao tiếp thường xuyên này với người bản ngữ không gây khó khăn cho cả hai bên. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề có tính thời sự, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.
<b>8,5 - 10</b>	<b>5</b>	Có thể hiểu nhiều loại văn bản khó, dài, và nhận biết được hàm ý. Có thể diễn đạt lưu loát, tức thì, và không thể hiện rõ rệt việc phải tìm từ ngữ diễn đạt. Có thể sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ các mục đích xã hội, học thuật và chuyên môn. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chặt chẽ, chi tiết về các chủ đề phức tạp, thể hiện khả năng sử dụng có kiểm soát các kiểu tổ chức văn bản, sử dụng tốt các liên từ, và các phương tiện liên kết.